

Bản án số: **91** /2017/HSST
Ngày 21/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng
2. Ông Phạm Tuấn Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST, ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Hồng Q, sinh ngày 29/02/1990 tại Tuyên Quang

Trú quán: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Hồng Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không

* Tiền án:

- Ngày 19/01/2011 bị TAND thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 04/2011/HSST).

- Ngày 23/7/2013 bị TAND thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 60/2013/HSST).

- Ngày 28/8/2013 bị TAND thành phố Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 02 năm 09 tháng tù của bản án số 60/2013/HSST ngày 23/7/2013 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù (bản án số 71/2013/HSST). Ngày 15/12/2016 thi hành xong hình phạt tù.

* Nhân thân: Ngày 07/9/2005 bị TAND tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản (bản án số 72/2005/HSST)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

1. Anh Trần Anh T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 25, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Duy Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Hồng Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong các ngày 11 và 13/3/2017 Vũ Hồng Q đã có hành vi nhiều lần Trộm cắp xe đạp thể thao tại địa bàn phường P, thành phố T, cụ thể:

Lần 1, khoảng 13 giờ ngày 11/3/2017 Vũ Hồng Q đi bộ đến khu vực tổ 9, phường P. thấy trước cửa nhà anh Trần Anh T. có 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu FUJI dựng ở trước cửa nhà, xe không khóa. Quan sát xung quanh thấy không có ai, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Q lại gần thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp rồi đạp xe xuống cửa hàng cầm đồ H (do anh Hà Duy Đ. làm chủ) ở tổ 20, phường H, thành phố T bán được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe đạp Q đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân hết. Ngày 14/3/2017 anh Hà Duy Đ. đã tự giác giao nộp chiếc xe đạp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận số 07/KL-HĐTTHS ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Xe đạp đáng thể thao nhãn hiệu PUJI của anh Trần Anh T, giá trị còn lại là 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Lần 2, khoảng 10 giờ ngày 13/3/2017 Q đi bộ đến khu vực tổ 25, phường P thấy trước cửa nhà anh Nguyễn Hữu H. có 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu GIANT dựng ở cửa, xe không khóa, Q nảy sinh ý định trộm cắp, Q lại gần và thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp mang đi tiêu thụ nhưng khi đi đến khu vực tổ 33 phường P, thành phố T thì bị Công an phường P. phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận số 32/KL-HĐTTHS ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Xe đạp đáng thể thao nhãn hiệu GIANT của anh Nguyễn Hữu H, giá trị còn lại là 4.040.400 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn bốn trăm đồng).

Ngày 04/4/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã trả xe đạp nhãn hiệu PUJI cho anh Trần Anh T. và trả xe đạp nhãn hiệu GIANT cho anh Nguyễn Hữu H.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 96/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vũ Hồng Q về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản;

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138; đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hồng Q từ **02** (hai) năm **03** (ba) tháng đến **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xem xét giải quyết về phần dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện những chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Vũ Hồng Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng đã quy kết. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 11 và 13/3/2017, tại phường P, thành phố T, bị cáo Vũ Hồng Q đã nhiều lần có hành vi trộm cắp xe đạp thể thao, cụ thể:

- Khoảng 13 giờ ngày 11/3/2017, tại khu vực tổ 9, phường P, Vũ Hồng Q đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu FUJI trị giá 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Trần Anh T.

- Khoảng 10 giờ ngày 13/3/2017, tại khu vực tổ 25, phường P, Vũ Hồng Q đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu GIANT trị giá 4.040.400 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn bốn trăm đồng) của anh Nguyễn Hữu H.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về các tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân còn phạm tội mới. Tại bản án số 71/2013/HSST Ngày 28/8/2013 xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp đã tái phạm mà còn phạm tội mới, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Trong thời gian ngắn bị cáo 02 (hai) lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù nghiêm tương xứng hành vi phạm tội, đồng thời giáo dục phòng ngừa tội phạm chung. Xong khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1,

đoạn 2 điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để ra mức án cho phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại anh Trần Anh T. và anh Nguyễn Hữu H. đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Hà Duy Đ. yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua xe đạp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo nhất trí hoàn trả cho anh Đ. số tiền trên. Xét việc nhất trí hoàn trả tiền cho anh Đ. của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Hồng Q, ngày 06/6/2017 Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Hà Duy Đ. mua xe đạp do bị cáo Q bán nhưng không biết xe do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, phải chịu lãi suất của số tiền phải trả nếu chậm nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng Q **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (13/3/2017).

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự

Bị cáo Vũ Hồng Q có nghĩa vụ trả cho anh Hà Duy Đ. số tiền mua xe đạp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bị cáo Vũ Hồng Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Khoản tiền phải trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^A và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- T.H.A dân sự TP. Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Chiến